

KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ: NƯỚC VÀ CÁC HIỆN TƯỢNG TỰ NHIÊN

Thời gian thực hiện 3 tuần, từ ngày 31/3/2025 đến ngày 28/04/2025

I. Mục tiêu

Mục tiêu giáo dục			Nội dung giáo dục		Hoạt động giáo dục
TT	Đ. tuổi	Mục tiêu	Chung	Riêng	
I. Lĩnh vực phát triển thể chất					
1. Phát triển vận động					
a) Thực hiện được các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp.					
1	3	Thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn	* 3,4,5T: Hô hấp: Hít vào, thở ra. - Hai tay đưa lên cao, ra phía trước, sang 2 bên. * 3,4 T:	` Tay: Hai tay đưa lên cao, ra phía trước, sang 2 bên. ` Lưng, Bụng: Bắt chéo 2 tay trước ngực. ` Chân: Bước lên phía trước, sang ngang.	* HD chơi, HD học ` Hô hấp: Hít vào thở ra - Tay: ` Hai tay đưa lên cao, ra phía trước, sang 2 bên. + Co và duỗi
2	4	Thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh	- Co và duỗi tay. - Quay sang trái, sang phải - Nghiêng người sang trái, sang phải. - Ngồi xổm, đứng lên;	` Tay: + Đưa 2 tay lên cao ra phía trước, sang 2 bên kết hợp với quay cổ tay ` Lưng, bụng: Ngửa người ra sau. ` Chân: Nhún chân.	tay. - Lưng, bụng: ` + Cúi về phía trước. + Quay sang trái, sang phải - Chân: ` - Ngồi xổm, đứng lên; -BAT tại chỗ - Tập kết hợp bài hát: “Cho tôi đi làm mưa với” "Nắng sớm".
3	5	Thực hiện đúng, đủ, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp	- Ngồi xổm, đứng lên; -BAT tại chỗ	` Tay: Co và duỗi từng tay kết hợp kiễng chân. ` Lưng, bụng: Ngửa người ra sau kết hợp tay giơ lên cao, chân bước sang phải, sang trái. ` Chân: Đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa về ra sau.	* TC: Chim bay, lá và gió, gió reo, trời nắng trời mưa

b) Thể hiện kĩ năng vận động cơ bản và các tổ chất trong vận động					
4	3	Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: - Đi kiềng gót liên tục 3m.		- Đi kiềng gót	* HD học THỂ DỤC Đi kiềng gót- Đi lùi- Đi nổi bàn chân tiến, lùi TCVD: Cáo và thỏ
5	4	Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: - Đi bước lùi liên tiếp khoảng 3m.		- Đi lùi	
6	5	Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: - Đi nổi bàn chân tiến, lùi		- Đi nổi bàn chân tiến, lùi	
13	3	Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: - Ném trúng đích ngang (xa 1,5m).	* 3,4,5 T: - Ném xa bằng 1 tay	- Bật xa 20 - 25cm	* HD học THỂ DỤC Bật xa- Ném xa bằng 1 tay
14	4	Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: - Ném trúng đích ngang (xa 2 m).		- Bật xa 35- 40 cm	
15	5	Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: - Ném trúng đích đứng (cao 1,5 m, xa 2m).		- Bật xa 40-50cm	
c) Thực hiện và phối hợp được các cử động của bàn tay, ngón tay, phối hợp tay-mắt và sử dụng 1 số đồ dùng, dụng cụ.					
19	3	Trẻ phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay trong một số hoạt động. - Vẽ được hình tròn theo mẫu. - Cắt thẳng được một đoạn 10cm. - Xếp chồng 8-10 khối	* 3,4,5T: - Cài, cởi cúc -Xé, tô * 4,5 T - Xâu,buộc dây	- Xếp chồng các hình khối khác nhau - Xé dán giấy. - Sử dụng kéo, bút. - Tô vẽ nguyệt ngoac.	* HDC: Vẽ mây, mưa, ông mặt trời; vẽ theo ý thích HDG: Góc tạo hình: Vẽ mây, mưa.... Góc xây dựng: Công viên

		không đồ.			nước, ao cá, cây xanh...
20	4	Trẻ biết cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay-mắt trong một số hoạt động: - Vẽ hình mây, mưa - Cắt thành thạo theo đường thẳng. - Xây dựng lắp ráp với 10-12 khối.		- Lắp ghép hình - Cắt đường thẳng. - Vẽ hình mây mưa, ông mặt trời...	
21	5	Trẻ biết cử động bàn tay, ngón tay, biết phối hợp tay-mắt trong một số hoạt động: - Vẽ hình và sao chép các chữ cái, chữ số. - Cắt được theo đường viền của hình vẽ. - Xếp chồng 12-15 khối theo mẫu.		- Lắp ráp. - Cắt đường vòng cung. - Đồ theo nét	

2. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe

c. Trẻ có một số hành vi và thói quen tốt trong sinh hoạt và giữ gìn sức khỏe

36	3	Trẻ có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở: - Biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu.	- Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường đối với sức khỏe con người.	- Nhận biết một số biểu hiện khi ốm.	* HD chơi ` Trò chuyện, xem tranh ảnh ăn mặc phù hợp với thời tiết, một số biểu hiện khi ốm. ` Trò chuyện xem video một số trang phục mùa hè và một số cách phòng bệnh khi đi trời nắng, mưa...
37	4	Trẻ có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở: - Biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu hoặc sốt...		- Nhận biết một số biểu hiện khi ốm và cách phòng tránh đơn giản.	` TCM: Trời mưa, Vật chìm vật nổi, Nhảy qua suối nhỏ
38	5	Trẻ có một số hành vi và thói quen tốt trong vệ		- Nhận biết một số biểu hiện khi	

		sinh, phòng bệnh: - Nói với người lớn khi bị đau, chảy máu hoặc sốt... - Che miệng khi ho, hắt hơi. - Bỏ rác đúng nơi quy định; không nhổ bậy ra lớp.		ôm, nguyên nhân và cách phòng tránh.	
d) Trẻ biết một số nguy cơ không an toàn và phòng tránh.					
39	3	Trẻ nhận ra và tránh một số vật dụng nguy hiểm (bàn là, bếp đang đun, phích nước nóng...) nguồn lửa, nguồn điện khi được nhắc nhở	- Nhận biết và phòng tránh những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng: + Nhận biết được về nguồn lửa (bếp ga, bếp củi, bật lửa...) nguồn nhiệt và một số vật dụng có thể gây cháy, nổ (điện thoại, ti vi...) + Không cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt dễ bị hóc sặc.... + Không tự ý uống thuốc khi chưa có sự cho phép của người lớn. + Không ăn thức ăn có mùi ôi; ăn lá, quả lạ dễ bị ngộ độc; uống rượu, bia, cà phê, hút thuốc lá không tốt cho sức khỏe.		* HD chơi ` Trò chuyện, xem tranh ảnh ăn mặc phù hợp với thời tiết, một số biểu hiện khi ốm. ` Trò chuyện xem video một số trang phục mùa hè và một số cách phòng bệnh khi đi trời nắng, mưa... ` TCM: Trời mưa, Vật chìm vật nổi, Nhảy qua suối nhỏ
40	4	Trẻ nhận ra bàn là, bếp đang đun, phích nước nóng, nguồn lửa điện...là nguy hiểm không đến gần, biết không nên nghịch các vật sắc nhọn: Dao, kéo...			
41	5	Trẻ biết bàn là, bếp điện, bếp lò đang đun, phích nước nóng, nguồn lửa điện... là những vật dụng nguy hiểm và nói được mối nguy hiểm khi đến gần; không nghịch các vật sắc, nhọn: Dao, kéo, cuốc, xẻng...			
42	3	Trẻ biết tránh nơi nguy hiểm (Hồ ao, bể chứa nước, giếng, hố vôi...) khi được nhắc nhở.			
43	4	Trẻ nhận ra những nơi như: Hồ, ao, mương nước, suối, bể chứa nước...là nơi nguy hiểm, không được chơi gần.	- Nhận biết và phòng tránh những nơi không an toàn đến tính mạng như: Sông suối ao, bể chứa nước, giếng, bụi rậm...		* HD chơi ` Trò chuyện, xem tranh ảnh một số hành động nguy hiểm đến tính mạng như: Phích nước nóng... ` Trò chuyện

44	5	Trẻ biết những nơi như: hồ, ao, bể chứa nước, giếng, bụi rậm...là nguy hiểm và nói được mỗi nguy hiểm khi đến gần.		xem tranh ảnh một số nơi nguy hiểm: Giếng, hồ sâu, vực, tà ly... ` Xem video một số nơi nguy hiểm không được đến gần.
50	3	- Nhận biết được các dạng thiên tai thường xảy ra nơi trẻ sinh sống. - Biết được mình phải nghe người lớn và làm theo những gì người lớn hướng dẫn. - Biết 1 số việc cần phải làm để tự đảm bảo sự an toàn cho bản thân như: né tránh nguy hiểm, thoát hiểm, biết chỗ trú ẩn nơi an toàn, biết cách cầu cứu, làm theo sự chỉ dẫn của người lớn, nhớ tên bố mẹ, số điện thoại cần thiết.	- Kỹ năng ứng phó phù hợp với trước, trong và sau thiên tai có ở địa phương (<i>Giông sét; mưa đá, động đất, gió lốc</i>)	* HD học:. ` Trò chuyện các hiện tượng tự nhiên.</p> <p><b>* HD chơi:</b> ` Quan sát: vật chìm nổi ` Trải nghiệm vì sao nước đổi vị ` Quan sát một số nguồn nước... ` TC: Vật chìm nổi. ` Trò chuyện, xem tranh ảnh một số hiện tượng tự nhiên, nguồn nước, ánh sáng...
51	4	- Nhận biết được các dạng thiên tai thường xảy ra nơi trẻ sinh sống. - Biết được mình phải nghe người lớn và làm theo những gì người lớn hướng dẫn. - Biết 1 số việc cần phải làm để tự đảm bảo sự an toàn cho bản thân như: né tránh nguy hiểm, thoát hiểm, biết chỗ trú ẩn nơi an toàn, biết cách cầu cứu, làm theo sự chỉ dẫn của người lớn.	- Giông sét; mưa đá, động đất, gió lốc.	` Xem, nghe truyện: Sự tích ngày và đêm ` Xem tranh ảnh, video nguyên nhân gây ô nhiễm của nước...
52	5	- Nhận biết được các		

		dạng thiên tai thường xảy ra nơi trẻ sinh sống. - Biết được mình phải nghe người lớn và làm theo những gì người lớn hướng dẫn. - Biết 1 số việc cần phải làm để tự đảm bảo sự an toàn cho bản thân: né tránh nguy hiểm, thoát hiểm, biết chỗ trú ẩn nơi an toàn, biết cách cầu cứu, làm theo sự chỉ dẫn của người lớn.		
--	--	---	--	--

II. Lĩnh vực phát triển nhận thức

1. Khám phá khoa học

a) Xem xét và tìm hiểu đặc điểm của các sự vật hiện tượng

53	3	Trẻ quan tâm, hứng thú với các sự vật, hiện tượng gần gũi, như chăm chú quan sát sự vật, hiện tượng; hay đặt câu hỏi về đối tượng.	*3,4,5 tuổi - Một vài đặc điểm, tính chất của đất, đá, cát, sỏi - Các nguồn nước trong môi trường : Nước giếng, nước máy, nước khe, nước sông, nước suối - Ích lợi của nước với đời sống con người, con vật và cây - Một số đặc điểm tính chất	- Hiện tượng nắng, mưa, nóng, lạnh và ảnh hưởng của nó đến sinh hoạt của trẻ. - Một số dấu hiệu nổi bật của ngày và đêm. - Một số nguồn nước trong sinh hoạt hàng ngày như nước ao, hồ, ruộng, suối.. - Ích lợi của nước với đời sống con người, con vật, cây. - Một số nguồn ánh sáng trong sinh hoạt hàng ngày gần gũi với trẻ (Bóng điện, ánh mặt trời).	* HD học: ` Trò chuyện về một số nguồn nước.</p> <p>` Trò chuyện các hiện tượng tự nhiên. ` Mùa hè kỳ diệu của bé.</p> <p>* <b>HD chơi:</b></p> <p>` Quan sát: vật chìm nổi ` Trải nghiệm vì sao nước đổi vị</p> <p>` Quan sát một số nguồn nước... ` TC: Vật chìm nổi. ` Trò chuyện, xem tranh ảnh một số hiện tượng tự nhiên, nguồn nước, ánh sáng... ` Xem, nghe
		Trẻ biết sử dụng các giác quan để xem xét, tìm hiểu đối tượng: nhìn, nghe, ngửi, sờ,.. để nhận ra đặc điểm nổi bật của đối tượng.			
		Trẻ biết làm thử nghiệm đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn để quan sát, tìm hiểu đối tượng. Ví dụ: Thả các vật vào nước để nhận biết vật chìm hay nổi.			

			của nước. - Nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước và cách bảo vệ nguồn nước - Không khí, các nguồn ánh sáng và sự cần thiết của nó đối với đời sống con người, con vật và cây.		truyện: Sự tích ngày và đêm ` Xem tranh ảnh, video nguyên nhân gây ô nhiễm của nước...
55	4	Trẻ quan tâm đến những thay đổi của sự vật, hiện tượng xung quanh với sự gợi ý, hướng dẫn của cô giáo như đặt câu hỏi về những thay đổi của sự vật, hiện tượng: Vì sao cây lại héo? Vì sao lá cây bị ướn?... Trẻ biết phối hợp các giác quan để xem xét sự vật, hiện tượng như kết hợp nhìn, sờ, ngửi, nếm... để tìm hiểu đặc điểm của đối tượng. Trẻ biết làm thử nghiệm và sử dụng công cụ đơn giản để quan sát, so sánh, dự đoán. Ví dụ: Pha màu/ đường/muối vào nước, dự đoán, quan sát, so sánh.		- Một số hiện tượng thời tiết thay đổi theo mùa và thứ tự các mùa. - Sự thay đổi trong sinh hoạt của con người, con vật và cây theo mùa	
		Trẻ tò mò tìm tòi, khám phá các sự vật, hiện tượng xung quanh như đặt câu hỏi về sự vật, hiện tượng: Tại sao có mưa?... Động đất, mưa đá, giông bão, sấm sét... Trẻ biết phối hợp các giác quan để quan sát, xem xét và thảo luận về sự vật, hiện tượng như sử dụng các giác quan khác nhau để xem xét các hiện tượng tự nhiên... và thảo luận về đặc điểm của các hiện tượng đó.		- Một số hiện tượng thời tiết thay đổi theo mùa và thứ tự các mùa. - Sự thay đổi trong sinh hoạt của con người, con vật và cây theo mùa.	
57	5				

		Trẻ biết làm thử nghiệm và sử dụng công cụ đơn giản để quan sát, so sánh, dự đoán, nhận xét và thảo luận. Ví dụ: Thử nghiệm gieo hạt/ trồng cây được tưới nước và không tưới, theo dõi và so sánh sự phát triển.			
b) Trẻ nhận biết mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng và giải quyết vấn đề đơn giản.					
59	3	Trẻ nhận ra một vài mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng quen thuộc khi được hỏi.	- Mối liên hệ đơn giản giữa con vật, cây quen thuộc với môi trường sống của chúng.		* HD chơi: ` Xem tranh ảnh, video vòng tuần hoàn của nước. ` Trải nghiệm vì sao nước bay hơi, nước có vị gì...
60	4	Trẻ biết phân xét được một số mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng gần gũi. Ví dụ: “Cho thêm đường/ muối nên nước ngọt/mặn hơn”.	- Một số hiện tượng thời tiết theo mùa và ảnh hưởng của nó đến sinh hoạt của con người ở Điện Biên (mưa đá, động đất, lở, hạn hán...) - Sử dụng cách thức thích hợp để giải quyết vấn đề đơn giản		
		Trẻ biết sử dụng cách thức thích hợp để giải quyết vấn đề đơn giản. Ví dụ: Làm cho ván dốc hơn để ô tô đồ chơi chạy nhanh hơn.			
61	5	Trẻ biết nhận xét được mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng. Ví dụ: “Nắp cốc có những giọt nước do nước nóng bốc hơi”.	- Một số mối liên hệ đơn giản giữa đặc điểm cấu tạo với cách sử dụng của đồ dùng, đồ chơi quen thuộc. ` Quan sát, phán đoán mối liên hệ đơn giản giữa con vật, cây với môi trường sống.		
		Trẻ dự đoán được 1 số HTTN đơn giản sắp xảy ra (BC)	- Dự đoán về HTTN như: Trời sắp mưa, nắng...		
b. Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán					
c) Trẻ biết so sánh hai đối tượng					
78	3	Trẻ biết so sánh 2 đối		- So sánh 2 đối	* HD học:

		tượng về kích thước và nói được các từ: To hơn/nhỏ hơn; dài hơn/ngắn hơn; cao hơn/thấp hơn; bằng nhau.		tượng về kích thước.	` Đo dung tích các vật, so sánh và diễn đạt kết quả đo. <b>* HĐ chơi:</b> ` Chơi với nước, đong nước...
79	4	Trẻ biết sử dụng được dụng cụ để đo độ dài, dung tích của 2 đối tượng, nói kết quả đo và so sánh.		- Đo dung tích bằng một đơn vị đo.	
80	5	Trẻ biết sử dụng được một số dụng cụ để đo, đong và so sánh, nói kết quả.		- Đo dung tích các vật, so sánh và diễn đạt kết quả đo.	

e) Trẻ nhận biết vị trí trong không gian và định hướng thời gian.

87	4	Trẻ biết mô tả các sự kiện xảy ra theo trình tự thời gian trong ngày.		- Nhận biết các buổi: sáng, trưa, chiều, tối.	* HĐ chơi: ` Xem ngày trên lịch và giờ trên đồng hồ.
88	5	Trẻ biết gọi đúng tên các thứ trong tuần, các mùa trong năm.		- Gọi tên các thứ trong tuần; các mùa trong năm - Nhận biết hôm qua, hôm nay, ngày mai.	` Xem tranh về thời gian khác nhau trong ngày. các mùa trong năm...

III. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ

1. Nghe hiểu lời nói

101	3	Trẻ biết lắng nghe và trả lời được câu hỏi của người đối thoại.	*3,4,5 tuổi: - Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi.	- Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng.	* HĐ học: - VĂN HỌC: Thơ: Nắng bốn mùa
103	4	Trẻ biết lắng nghe và trao đổi với người đối thoại.	truyện đọc phù hợp với độ tuổi.		TCTV: Nước ngọt, nước biển, nước mưa, Cầu vồng, tia sét, mưa đá....
105	5	Trẻ biết lắng nghe và nhận xét ý kiến của người đối thoại.	- Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với	Lắng nghe và nhận xét ý kiến của người đối thoại.	- KPKH: Trò chuyện về nước. Trò chuyện về một số hiện tượng tự nhiên

			độ tuổi. * 4,5 tuổi: - Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng, câu phức		- LQCC: Làm quen chữ cái: p, q, g, y * HĐ chơi: Hoạt động chơi: Góc XD: Công viên nước, bể bơi, Đọc ca dao, đồng dao: Lạy trời mưa xuống; ông sấm ông sét; câu đố về các mùa.
107	3	Trẻ biết lắng nghe và trả lời được câu hỏi của người đối thoại.	* 3,4 T: Trả lời và đặt các câu hỏi: "Ai?"; "Cái gì?"; "Ở đâu?"; "Khi nào?".	- Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng	
108	4	Trẻ biết lắng nghe và trao đổi với người đối thoại.	* 4,5T: - Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng, câu phức.	- Trả lời và đặt các câu hỏi: "Để làm gì?".	
109	5	Trẻ biết lắng nghe và nhận xét ý kiến của người đối thoại		- Trả lời và đặt các câu hỏi về nguyên nhân, so sánh: "Tại sao?"; "Có gì giống nhau?"; "Có gì khác nhau?"; "Do đâu mà có?". - Đặt các câu hỏi: "Tại sao?"; "Như thế nào?"; "Làm bằng gì?".	
2. Sử dụng lời nói trong cuộc sống hàng ngày					
110	3	Trẻ sử dụng được câu đơn, câu ghép	- Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn, câu đơn mở rộng.		* HĐ học: - VĂN HỌC: Thơ: Nắng bốn mùa TCTV: Nước ngọt, nước biển, nước mưa, Cầu vồng, tia sét, mưa đá.... - KPKH: Trò chuyện về nước. Trò chuyện về một số hiện tượng tự nhiên
111	4	Trẻ sử dụng được các loại câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định.	- Mô tả sự vật, hiện tượng, tranh ảnh - Trả lời và đặt các câu hỏi: ai? Cái gì? ở đâu? khi nào? để làm gì?.. - Tăng cường Tiếng Việt cho trẻ dân tộc Mông		
112	5	Trẻ dùng được câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định, câu	- Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân rõ ràng, dễ hiểu bằng các câu đơn, câu		

		mệnh lệnh ...	ghép khác nhau. - Trả lời các câu hỏi về nguyên nhân, so sánh: tại sao? có gì giống nhau? có gì khác nhau? do đâu mà có? - Đặt các câu hỏi: "tại sao ?", "như thế nào ?", "làm bằng gì ?"	- LQCC: Làm quen chữ cái: p, q, g,y * HĐ chơi: Hoạt động chơi: Góc XD: Công viên nước, bể bơi, Đọc ca dao, đồng dao: Lạy trời mưa xuống; ông sấm ông sét; câu đố về các mùa.
113	3	Trẻ kể lại được những sự việc đơn giản đã ra của bản thân như: Đi thăm ông bà, đi chơi, xem phim...	- Kể lại sự việc	* HĐ học: - VĂN HỌC: Thơ: Nắng bốn mùa - KPKH: Trò chuyện về nước. Trò chuyện về một số hiện tượng tự nhiên * HĐ chơi: Góc XD: Công viên nước, bể bơi,... ` Trò chuyện, xem tranh ảnh một số hiện tượng tự nhiên * <b>HĐ chơi:</b> Nghe đọc chuyện "Sự tích ngày và đêm" ` Đóng vai các nhân vật trong truyện: " Sự tích ngày và đêm" với sự gợi mở của cô. ` Xem tranh
114	4	Trẻ biết kể lại sự việc theo trình tự.	- Kể lại sự việc có nhiều tình tiết	
115	5	Trẻ biết miêu tả sự việc với một số thông tin về hành động, tính cách, trạng thái...của nhân vật.	- Kể lại sự việc theo trình tự.	
116	3	Trẻ đọc thuộc bài thơ, cao dao, đồng dao...	- Đọc thơ, cao dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè.	
117	4			
118	5	Trẻ nghe hiểu nội dung câu chuyện, thơ, đồng dao, ca dao dành cho lứa tuổi của trẻ. Trẻ biết đọc diễn cảm bài thơ, cao dao, đồng dao..		
119	3	Trẻ biết kể lại truyện đơn giản đã được nghe	` Kể lại một vài tình tiết của truyện "Sự tích ngày và đêm" đã	

		với sự giúp đỡ của người lớn.	được nghe.	Truyện: "Sự tích ngày và đêm".
		Trẻ biết bắt trước giọng nói của nhân vật trong truyện.		
120	4	Trẻ biết kể lại truyện có mở đầu và kết thúc. Trẻ biết bắt trước giọng nói, điệu bộ của nhân vật trong truyện.	` Kể lại truyện" Sự tích ngày và đêm" đã được nghe.	
121	5	Trẻ biết kể lại chuyện đã được nghe theo trình tự nhất định	- Kể lại truyện đã được nghe theo trình tự.	

3. Làm quen với việc đọc - viết

129	4	Trẻ nhận dạng và làm quen 10 -15 chữ trong bảng chữ cái TV		Nhận dạng một số chữ cái: a, ă, â, o, ô....	* HĐ học: - LQCC: Làm quen chữ cái, tập tô: p, q, g, y * HĐ chơi: - Hoạt động chiều: Tô vở chữ cái. - Hoạt động chơi: Góc Thư viện: Trò chuyện, xem tranh ảnh một số hiện tượng tự nhiên
133	5	Trẻ nhận dạng các chữ cái trong bảng chữ cái tiếng việt: p, q, g, y		- Nhận dạng các chữ cái: p, q, g, y	
134	3	Trẻ biết nhìn vào tranh minh họa và gọi tên nhân vật trong tranh.	- Mô tả sự vật hiện tượng tranh ảnh có sự giúp đỡ		
135	4	Trẻ biết mô tả hành động của các nhân vật trong tranh.	- Mô tả sự vật, hiện tượng, tranh ảnh.		
136	5	Trẻ biết kể truyện theo tranh minh họa và kinh nghiệm của bản thân.	- Kể truyện theo đồ vật, theo tranh.		

IV. Lĩnh vực phát triển tình cảm kỹ năng xã hội

4. Hành vi và quy tắc ứng xử xã hội

161	3	Trẻ chú ý nghe khi cô, bạn nói	- Lắng nghe ý kiến của người khác	* Hoạt động trong ngày - Cho trẻ xem video và trò chuyện với trẻ về thái độ đúng, sai khi nghe cô nói hoặc bạn nói - GD trẻ chú ý
162	4			
163	5	Trẻ chú ý nghe khi cô, bạn nói, không ngắt lời người khác.		

				nghe khi cô, bạn nói, không ngắt lời người khác.
164	3	Trẻ biết cùng chơi với các bạn trong các trò chơi theo nhóm nhỏ.	- Nhận biết hành vi "đúng" - "Sai"; "Tốt" - Xấu". - Chơi hòa thuận với bạn. - Chờ đến lượt	* HĐ lao động vệ sinh: - Xếp xốp, trải chiếu, lấy chăn gối và cất dọn sau khi ngủ dậy - Xếp bàn ăn, cùng cô quét dọn và lau bàn sau khi ăn
165	4	Trẻ biết trao đổi, thỏa thuận với bạn cùng thực hiện hoạt động chung (Chơi, trực nhật...)	- Hợp tác với bạn - Quan tâm giúp đỡ bạn.	
166	5	Trẻ biết lắng nghe ý kiến, trao đổi, thỏa thuận, chia sẻ kinh nghiệm với bạn.	- Quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ bạn. (Giúp đỡ bạn khi bạn bị ngã, chia đồ chơi cho bạn)	
168		Trẻ biết chờ đến lượt.	- Tôn trọng, hợp tác, chấp nhận - Nhận xét và tỏ thái độ với hành vi "đúng" - "Sai"; "Tốt" - "Xấu".	* HĐ Lao động - Nhặt lá rụng, nhổ cỏ, nhặt rác bỏ vào thùng rác... * HĐ vệ sinh: Xếp hàng rửa tay...
169		Trẻ biết tìm cách giải quyết mâu thuẫn (Dùng lời, nhờ sự can thiệp của người khác, chấp nhận nhường nhịn). Khoan dung, đoàn kết	- Lắng nghe ý kiến của người khác, sử dụng lời nói, cử chỉ, lễ phép lịch sự	

5. Quan tâm đến môi trường

170	3	Trẻ thích quan sát cảnh vật thiên nhiên và chăm sóc cây.	- Bảo vệ, chăm sóc cây cối.	* Hoạt động chơi: - Chăm sóc cây cối, cây hoa, cây rau xung quanh bé gần gũi quen thuộc. - Trò chuyện, xem tranh ảnh về các loại cây. * Hoạt động lao động: - Thực hành nhặt, quét nhặt lá rụng ở sân trường, chăm sóc
-----	---	--	-----------------------------	---

				cây, rau ở góc thiên nhiên, vườn rau, vườn hoa của điểm trường.
178	4	Trẻ biết không để tràn nước khi rửa tay.	* 3,4,5T: - Học tập và làm theo tư tưởng tấm gương đạo đức, phong cách HCM: .Tiết kiệm điện, nước: (Biết khoá vòi nước khi dùng xong, biết tắt quạt tắt điện khi hết giờ học)	* HD chơi, vệ sinh ` Trò chuyện xem tranh ảnh một số hành động tiết kiệm điện nước ` Thực hành rửa tay
179	5	Trẻ biết tiết kiệm trong sinh hoạt: khoá vòi nước sau khi dùng.		

V. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ

1. Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp thiên nhiên cuộc sống và các TPNT

181	3	Trẻ vui sướng, vỗ tay, nói lên cảm nhận của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm của các sự vật, hiện tượng tự nhiên.	- Bộc lộ cảm xúc khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc gần gũi và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật.	* HD Học: - Nghe các bài hát: Mưa rơi, đếm sao... * HD chơi: - Trò chuyện xem tranh ảnh một số hiện tượng tự nhiên... - Vẽ, xé dán gắn hạt, tô màu các hiện tượng tự nhiên... - Hát và vận động các bài hát bản nhạc trong chủ đề
		Trẻ chú ý nghe, thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc; thích nghe đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ; thích nghe kể câu chuyện về hiện tượng tự nhiên		
		Trẻ biết vui sướng, chỉ, sờ, ngắm nhìn và nói lên cảm nhận của mình trước vẻ đẹp nổi bật (về màu sắc, hình dáng...) của bức tranh: Mây mưa		
		Trẻ vui sướng, vỗ tay, làm động tác mô phỏng và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm nhận của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và	- Bộc lộ cảm xúc phù hợp khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật (<i>đặt thỏ</i>	

182	4	ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng	cảm...)	
		Trẻ chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe và đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, thích nghe và kể câu chuyện.		
		Trẻ thích thú, ngắm nhìn, chỉ, sờ và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình trước vẻ đẹp nổi bật (về màu sắc, hình dáng...) của các tác phẩm tạo hình.		
183	5	Trẻ biết tán thưởng, tự khám phá, bắt chước âm thanh, dáng điệu và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng	- Thể hiện thái độ, tình cảm khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên	
		Trẻ chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát, bản nhạc: Cho tôi đi làm mưa, cháu; thích nghe và đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ; thích nghe và kể câu chuyện.		
		Trẻ thích thú, ngắm nhìn, chỉ, sờ và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình trước vẻ đẹp nổi bật (về màu		

		sắc, hình dáng...) của bức tranh xé dán mây, mưa			
2. Một số kĩ năng trong hoạt động âm nhạc và tạo hình					
184	3	Trẻ biết hát tự nhiên, hát được giai điệu bài hát quen thuộc về các hiện tượng tự nhiên	- Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát. - Nghe các bài hát, bản nhạc (Nhạc thiếu nhi, dân ca của địa phương).		* HD học: DH: Cho tôi đi là mưa với. TCÂN: Nghe tiếng hát nhảy vào vòng
185	4	Trẻ biết hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ...	- Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát.		
186	5	Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ...			
187	3	Trẻ biết vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (Vỗ tay theo phách, nhịp, vận động minh họa).	- Vận động đơn giản theo nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc. - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp.		* HD học Dạy VĐ: Cháu vẽ ông mặt trời, TCÂN: Nghe tiếng hát nhảy vào vòng
188	4	Trẻ biết vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức (Vỗ tay theo nhịp, tiết tấu, múa).	- Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu bằng dụng cụ âm nhạc sẵn có ở địa phương: đá, ống tre, ống nứa....	- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc của dân tộc Thái, Tày, Nùng... nhảy sạp.	
189	5	Trẻ biết vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát, bản nhạc với các hình thức (Vỗ tay theo các loại tiết tấu, múa).	- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu và thể hiện sắc thái phù hợp với các bài hát, bản nhạc.		

190	3	Trẻ biết sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm theo sự gợi ý.	- Sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra các sản phẩm.	* HĐ chơi - Vẽ, xé dán một số hiện tượng tự nhiên bằng chất liệu khác nhau: Cầu vồng, mưa, ông mặt trời...
191	4	Trẻ biết phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm.	- Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên để tạo ra các sản phẩm.	
192	5	Trẻ biết phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên để tạo ra sản phẩm.	- Lựa chọn, phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên, phế liệu để tạo ra các sản phẩm.	
193	3	Trẻ biết vẽ các nét thẳng, xiên, ngang tạo thành bức tranh đơn giản.	- Sử dụng một số kỹ năng vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm đơn giản.	* HĐ học: - Xé dán mây mưa(Đt) * HĐ chơi - Vẽ, xé dán một số hiện tượng tự nhiên bằng chất liệu khác nhau: Cầu vồng, mưa, ông mặt trời...
194		Trẻ biết xé theo dải, xé vụn và dán thành sản phẩm đơn giản.		
197	4	Trẻ biết vẽ phối hợp được các nét xiên, ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục.	- Sử dụng các kỹ năng vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét.	
198		Trẻ biết xé, cắt theo đường thẳng, đường cong... và dán thành sản phẩm có màu sắc, bố cục.		
201	5	Trẻ biết phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối.	- Phối hợp các kỹ năng vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét và bố cục.	
202		Trẻ biết phối hợp các kỹ năng cắt, xé dán để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối.		
3. Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật				
208	3	Trẻ biết vận động theo ý thích các bài hát, bản nhạc quen thuộc.	- Vận động theo ý thích khi hát/ nghe các bài hát, bản nhạc quen thuộc.	* HĐ Chơi: Trong giờ hoạt

209	4	Trẻ biết lựa chọn và thể hiện hình thức vận động theo bài hát, bản nhạc.	- Lựa chọn, thể hiện các hình thức vận động theo nhạc. ` Lựa chọn dụng cụ âm nhạc để gõ đệm theo nhịp điệu bài hát.		động góc, góc âm nhạc: Cho trẻ hát và vận động các bài hát trong chủ đề	
		Trẻ biết lựa chọn dụng cụ để gõ đệm theo nhịp điệu, tiết tấu bài hát.				
210	5	Trẻ tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động, hát theo các bản nhạc, bài hát yêu thích.	- Tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động theo các bài hát, bản nhạc yêu thích. - Đặt lời theo giai điệu một bài hát, bản nhạc quen thuộc (Một câu hoặc một đoạn).			
		Trẻ biết gõ đệm bằng dụng cụ theo tiết tấu tự chọn.				
211	3	Trẻ biết tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích.	- Tạo ra các sản phẩm đơn giản theo ý thích.			
212	4	Trẻ biết nói lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích.	- Nói lên ý tưởng tạo hình của mình.	- Tự chọn dụng cụ, nguyên vật liệu để tạo ra sản phẩm theo ý thích.	* HĐ chơi - Trẻ sử dụng lá cây, hạt hạt... tạo ra mây, mưa, cầu vồng...	
213	5			- Tìm kiếm, lựa chọn các dụng cụ, nguyên vật liệu phù hợp để tạo ra sản phẩm theo ý thích.		
214	3	Biết đặt tên cho sản phẩm tạo hình.	- Đặt tên cho sản phẩm của mình.			
215	4					
216	5					
Tổng số: 96 mục tiêu trong đó: 3T: 30 MT 4T: 32 MT 5T: 34 MT						

CHUYÊN MÔN KÍ DUYỆT

TỔ PHÓ

NGƯỜI XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Vũ Thị Sơn Ca

Lường Thị Hải

Lò Thị Vui

